

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 65/2024/HSST

Ngày: 14/06/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ và ông Hoàng Công H1

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Ch – Thư ký tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức D - Kiểm sát viên.

Ngày 14/06/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 27/05/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2024/QĐXXST - HS ngày 30/05/2024, đối với bị cáo:

Phạm Trọng N1, sinh năm 1968; Nơi ĐHKTT: Thôn Tr, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N1; Quốc tịch: Việt N1; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Trọng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án: Bản án số 36/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Trọng N1 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 04/5/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Bản án số 31/1996/HSST ngày 14/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Gia L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Trọng N1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985.

+ Quyết định số 237/QĐ-TA ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 20/12/2016.

+ Quyết định số 414/QĐ-TA ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng. Chấp hành xong ngày 01/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Chí Q- Thư ký Tòa án phụ trách công nghệ thông tin tại điểm cầu

trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G. Có mặt.

2. Cán bộ Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh- Phụ trách công nghệ thông tin tại điểm cầu thành phần là Phòng xét xử- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2023 khi N1 đang ở nhà thì có bạn là Nguyễn Văn T và Đinh Văn Nh đến nhà N chơi. T và Nh ngồi chơi một lúc thì N lấy xe để đi ra ngoài, Nh hỏi N “Chú có về dưới kia không cho cháu đi nhờ một đoạn” (ý Nh hỏi N có đi đến địa phận xã Thái B không, cho Nh đi nhờ). N đồng ý và chở Nh đi đến đoạn đường đê Đthuộc địa phận thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện G thì Nh bảo N dừng xe lại và Nh xuống xe đi bộ còn N tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. N đi được một đoạn thì gặp người đàn ông không quen biết, đang đứng một mình ở sườn đê, trông giống người nghiện nên N lại gần và hỏi “Có đồ không? Bán cho một cái 200.000 đồng”, ý N muốn hỏi người đàn ông có ma túy không bán cho N 200.000 đồng ma túy. Người đàn ông trả lời “Có” N liền đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho N 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, N hiểu bên trong ống nhựa chứa chất ma túy nên cầm ở tay trái và quay xe đi về đoạn đê Đ đón Nh về nhà N. Khi đến thôn H, xã Đ, huyện G thì gặp tổ công tác Công an xã Đ, huyện G phát hiện, bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, N tự giác giao nộp từ tay trái N đang cầm 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, mở ra bên trong có chất bột màu trắng. N khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine N vừa mua với giá 200.000đ để về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong màu xanh mang biển kiểm soát 34K4- 1578 là phương tiện N điều khiển. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Đến 14 giờ 55 phút ngày 15/12/2023 Công an xã Đ bàn giao Phạm Trọng N1 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và các tài liệu, vật chứng kèm theo để giải quyết, điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 148, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, giám định chất bột màu trắng thu giữ của N1 có phải là ma túy không? Loại chất ma túy? Khối lượng?

Tại Kết luận giám định số 29/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu giám định có khối lượng 0,2472 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với nội dung trên, cáo trạng số 34/CT-VKSGB ngày 24/05/2024 của VKSND huyện G tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Trọng N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 15/12/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N1 đã mua ma túy heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ để về sử dụng. Khi bị cáo cầm ma túy và đang trên đường đi về nhà tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy tàng trữ trên người. Bị cáo có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật, không có ý kiến thắc mắc gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy bị cáo tàng trữ. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Trọng N1 từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

[2] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, ngày 15/12/2023, N1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2472 gam ma túy, loại ma túy: heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo N1 là hoàn toàn có căn cứ pháp luật đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như truy tố, bị cáo Phạm Trọng N1 thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ từ tháng 3/1987 đến tháng 11/1989. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 36/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Trọng N1 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên N1 phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 1996 N1 bị Tòa án nhân dân huyện Gia L, tỉnh Hà Bắc (Cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Năm 2015, N1 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2019, N1 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù lần xét xử và áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên của N1 không bị coi là có tiền án, tiền sự nữa, nhưng cũng cần đánh giá N1 là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật và khó có khả năng giáo dục, cải tạo. Trong một thời gian dài bị cáo nhiều lần thực hiện tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù đã bị xét xử và phải chịu hình phạt, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng N1 không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm. Do đó cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có cơ hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, bản thân là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản tích lũy nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N1 vào ngày 15/12/2023 tại thôn Thiên Đ, xã Thái B. Do N1 không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Phạm Trọng N1 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Tạm giam bị cáo N1 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/06/2024 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án Phạm Trọng N1, sinh năm 1968, HKTT: Tr, Đ, G, Bắc Ninh. Mặt trước ghi: “Kính gửi: Cơ quan CSĐT- CAH G, Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Phạm Trọng N1, sinh năm 1968, HKTT: Tr, Đ, G, Bắc Ninh có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an huyện G và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh. Kèm theo kết luận giám định số 29/KL- KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/06/2024 giữa Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Buộc bị cáo Phạm Trọng N1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA G(án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị H